[Bài đọc] Thẻ HTML và thuộc tính

**Thẻ HTML**

Thẻ HTML là tên gọi của các phần tử, được sử dụng để tạo nên một tài liệu HTML. Hay nói cách khác, một trang web được tạo nên từ các thẻ HTML.

Thẻ HTML bao gồm tên thẻ được đặt trong 2 dấu ngoặc nhọn:

**<tên\_thẻ>Nội dung của thẻ</tên\_thẻ>**

**Ghi nhớ:**

* Các thẻ HTML thường bao gồm một cặp, chẳng hạn như <p> và  </p>
* Thẻ đầu tiên được gọi là **thẻ mở**, thẻ thứ hai được gọi là **thẻ đóng**.x
* Thẻ đóng được viết như thẻ mở, nhưng có thêm một dấu xuyệc trái (/) đặt ở trước tên.

Một số thẻ cơ bản:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thẻ bắt đầu** | **Nội dung của thẻ** | **Thẻ kết thúc** |
| <h1> | My First Heading | </h1> |
| <p> | My first paragraph. | </p> |
| <br> |  |  |

**Thuộc tính của thẻ**

Thuộc tính cung cấp các thông tin bổ sung cho các thẻ HTML

* Các thẻ HTML có thể khai báo thêm các thuộc tính
* Các thuộc tính cung cấp thêm các thông tin cần thiết cho thẻ
* Thuộc tính luôn được viết trong thẻ mở
* Thuộc tính đi thành cặp thuộc\_tính/giá\_trị dạng: tên\_thuộc\_tính="giá\_trị"

*Thuộc tính title*

Thuộc tính **title** dùng để định nghĩa tiêu đề của một thành phần HTML. Khi duyệt web, bạn di chuột tới thành phần nào của trang, một *tooltip* sẽ xuất hiện nếu bạn có khai báo thuộc tính **title**, nội dung chính là giá trị khi khai báo.

Bạn hãy thử di chuột lên tiêu đề **"Thuộc tính title"** bên trên.

Ví dụ:

<p title="I'm a tooltip">  
 This is a paragraph.  
</p>

*Thuộc tính href*

Thẻ**<a>** dùng để khai báo một liên kết trên trang web. Muốn khai báo địa chỉ đích của liên kết ta viết thêm thuộc tính **href** cho nó.

Ví dụ:

<a href="https://www.w3schools.com">This is a link</a>

*Thuộc tính về kích thước*

Thuộc tính **width** và **height** dùng để khai báo kích thước của đối tượng, như của hình ảnh chẳng hạn.

* width: chiều rộng
* height: chiều cao

Ví dụ:

<img src="w3schools.jpg" width="104" height="142">

Trong ví dụ trên hình ảnh có độ rộng là 104px và cao là 142px (px:pixel - điểm ảnh, một đơn vị đo phổ biến khi thiết kế web).

*Thuộc tính alt*

Thuộc tính **alt** dùng để khai báo một đoạn văn bản thay thể (alternative) khi vì lí do nào đó, một thành phần của HTML không được hiển thị lên trang web.

Thuộc tính này cũng được đọc bởi các chương trình đọc màn hình (screen reader), dành cho những người khiếm thị (chỉ nghe được).

<img src="w3schools.jpg" alt="W3Schools.com" width="104" height="142">

**Lưu ý:**

*Luôn viết thuộc tính bằng chữ in thường*

* HTML không bắt buộc bạn phải viết tên thuộc tính in thương hay in hoa. Bạn có thể viết width hoặc WIDTH, thậm chí WiDth đều được.
* Tuy nhiên, viết mã HTML bằng chữ in thường là tốt nhất.

*Luôn đặt giá trị của thuộc tính trong cặp dấu nháy*

* HTML5 không bắt buộc bạn phải dùng cặp dấu nháy **" "** để bao đóng giá trị của thuộc tính. Nhưng bạn nên làm như vậy nếu không muốn gặp một số điều phiền phức sau này, ví dụ như giá trị của thuộc tính có chứa dấu cách.
* Ví dụ hợp lệ (nhưng không khuyên dùng):

<a href= https://www.w3schools.com>

           Nhưng ví dụ sau đây sai cú pháp:

<p title= About W3Schools>

*Dùng dấu nháy đơn hay nháy kép?*

* Cả dấu nháy đơn **' '** và dấu nháy kép **" "** đều được chấp nhận khi bạn viết giá trị của thuộc tính.
* Trong một số trường hợp, như muốn có dấu nháy trong thuộc tính, bạn có thể sử dụng các cặp dấu nháy đơn và nháy kép bao nhau.
* Ví dụ:

<p title=' John "ShotGun" Nelson'>

           hoặc

<p title "John 'ShotGun' Nelson">

           đều được chấp nhận.

## [Bài đọc] Các thẻ tiêu đề h1, h2, h3, h4, h5, h6

Tiêu đề là những thành phần rất quan trọng trong các tài liệu HTML.

Chúng ta sử dụng các thẻ <h1>, <h2>, <h3>, <h4>, <h5>, <h6> để định nghĩa các tiêu đề.

Thẻ  <h1> định nghĩ tiêu đề quan trọng nhất (nổi bật nhất, lớn nhất), các thẻ khác sẽ lần lượt được sử dụng các tiêu đề ít quan trọng hơn. Thẻ <h6> định nghĩa tiêu đề nhỏ nhất.

<h1>This is heading 1</h1>

<h2>This is heading 2</h2>

<h3>This is heading 3</h3>

<h4>This is heading 4</h4>

<h5>This is heading 5</h5>

<h6>This is heading 6</h6>

Các công cụ tìm kiếm (chẳng hạn như Google, Bing...) sử dụng tiêu đề để đánh chỉ số và nội dung của trang web. Do đó, chúng ta nên sử dụng đúng tiêu đề để giúp cho người dùng dễ tìm thấy trang web của mình hơn.

Ngoài ra, người dùng cũng thường "lướt" qua nội dung trang web khá nhanh, do đó việc sử dụng tiêu đề sẽ giúp chúng ta nhanh chóng thể hiện được ghi được dấu ấn.

#### Tạo đường kẻ ngang

Nếu muốn phân tách các nội dung của trang web theo chiều ngang, chúng ta có thể sử dụng thẻ  <hr>. Thẻ này sẽ kẻ một đường nằm ngang tài liệu HTML.

<h1>This is heading 1</h1>

<p>This is some text.</p>

<hr>

<h2>This is heading 2</h2>

<p>This is some other text.</p>

<hr>

## [Bài đọc] Thẻ tạo đoạn văn bản: p

Ta dùng thẻ **<p>**  để định nghĩa một **đoạn văn**.

##### Ví dụ:

<p>This is a paragraph.</p>

<p>This is another paragraph.</p>

**Chú ý:** Các trình duyệt tự động thêm vài khoảng trắng trước và sau một đoạn văn. 

## Hiển thị HTML

Bạn không thể chắc chắn về cách mã HTML được hiển thị trên trình duyệt.

Với các kích thước màn hình khác nhau, mã HTML sẽ được hiển thị khác nhau.

Bạn không thể thay đổi cách hiển thị HTML bằng cách thêm các khoảng trắng hay xuống dòng trong mã HTML.

Trình duyệt sẽ bỏ tất cả các dòng và khoảng trắng thừa khi hiển thị trang web:

<p>

This paragraph

contains a lot of lines

in the source code,

but the browser

ignores it.

</p>

<p>

This paragraph

contains a lot of spaces

in the source code,

but the browser

ignores it.

</p>

## Đừng quên thẻ đóng

Hầu hết các trình duyệt sẽ hiển thị chính xác mã HTML dù cho bạn quên thẻ đóng:

<p>This is a paragraph.

<p>This is another paragraph.

Ví dụ trên sẽ hiển thị tốt trên hầu hết trình duyệt, nhưng không nên phụ thuộc vào trình duyệt.

**Chú ý:** Không dùng thẻ đóng có thể tạo ra những kết quả không mong muốn hoặc gây ra lỗi.

## Thẻ xuống dòng

Thẻ **<br>** định nghĩa **xuống dòng**.

Dùng <br> nếu bạn muốn xuống dòng mà không tạo ra một đoạn văn mới.

<p>This is<br>a paragraph<br>with line breaks.</p>

 Thẻ <br> là thẻ rỗng, vì vậy nó không cần thẻ đóng. 

## Hiển thị một bài thơ

Nếu dùng thẻ <p>, bài thơ sẽ chỉ hiển thị trên một dòng:

<p>

Bước tới Đèo Ngang, bóng xế tà,

Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.

Lom khom dưới núi, tiều vài chú,

Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.

Nhớ nước đau lòng con quốc quốc,

Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.

Dừng chân đứng lại trời, non, nước,

Một mảnh tình riêng ta với ta.

</p>

## Dùng thẻ <pre>

Để hiển thị một bài thơ ta có thể dùng thẻ **<pre>.**

Thẻ <pre> định nghĩa một đoạn văn bản đã được định dạng trước.

Đoạn văn bản bên trong thẻ <pre> </pre> sẽ được hiển thị với font chữ cố định (thường là font Courier) và được giữ lại các khoảng trắng và xuống dòng:

<pre>

Bước tới Đèo Ngang, bóng xế tà,

Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.

Lom khom dưới núi, tiều vài chú,

Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.

Nhớ nước đau lòng con quốc quốc,

Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.

Dừng chân đứng lại trời, non, nước,

Một mảnh tình riêng ta với ta.

</pre>

[Bài đọc] Thẻ tạo liên kết: a

Ta có thể thấy **liên kết (link)** ở hầu hết các trang web. Người dùng  nhấp chuột vào các liên kết để di chuyển giữa các trang web.

Liên kết - Siêu liên kết

Liên kết trong mã HTML còn được gọi là siêu liên kết (hyperlink).

Ta có thể  nhấp chuột (click) vào một liên kết để đi đến một trang web khác.

Khi ta di chuyển chuột lên trên một liên kết, con trỏ chuột sẽ biến thành hình bàn tay.

**Chú ý:** Ta thường dùng chữ để hiển thị liên kết.  Nhưng ta cũng có thể dùng ảnh hoặc các thành phần HTML khác để hiển thị liên kết.

Cú pháp của liên kết

Trong mã HTML, liên kết được định nghĩa bằng thẻ **<a>**:

<a href="*url*">*tên liên kết hiển thị ở đây*</a>

<a href="http://bob.codegym.vn/lessons/">Codegym's lessons</a>

Thuộc tính **href**  để chỉ ra địa chỉ trang web(URL) mà liên kết sẽ dẫn đến (http://bob.codegym.vn/lessons/).  
Phần **chữ của liên kết** giữa 2 thẻ <a> </a> là phần người dùng nhìn thấy trên trang web(Codegym's lessons).

Nhấp chuột vào phần **chữ của liên kết** sẽ chuyển ta đến địa chỉ trang web trong thuộc tính **href.**

**Chú ý:** Nếu không có dấu gạch chéo (/) phía sau địa chỉ thư mục con của tên miền (http://bob.codegym.vn/lessons), ta có thể sẽ gửi 2 request đến server. Tuy nhiên nhiều server sẽ tự động thêm dấu gạch chéo vào địa chỉ trang web, sau đó tạo một request mới để xử lý tiếp. Bởi vì http://bob.codegym.vn/lessons và http://bob.codegym.vn/lessons/ là 2 URL khác nhau.

Liên kết cục bộ

Ví dụ trên dùng một địa chỉ URL tuyệt đối (địa chỉ đầy đủ của trang web).

Ta có thể dùng một liên kết cục bộ khi trỏ đến địa chỉ trên trang web của chính mình.

Liên kết cục bộ có thuộc tính **href**là một địa chỉ URL tương đối (không có <http://www>...).

<a href="course">Các khóa học</a>

Màu sắc của liên kết

Mặc định, liên kết sẽ có màu như sau (trên tất cả trình duyệt):

* Liên kết chưa bị click vào sẽ có màu xanh và được gạch chân.
* Liên kết đã bị click sẽ có màu tím và được gạch chân.
* Liên kết đang bị click lên sẽ có màu đỏ và được gạch chân.

Ta có thể thay đổi màu mặc định bằng cách dùng các thuộc tính CSS sau:

<p>You can change the default colors of links</p>

<a href="html\_images.php" target="\_blank">HTML Images</a>

CSS

a:link {

color: green;

background-color: transparent;

text-decoration: none;

}

a:visited {

color: pink;

background-color: transparent;

text-decoration: none;

}

a:hover {

color: red;

background-color: transparent;

text-decoration: underline;

}

a:active {

color: yellow;

background-color: transparent;

text-decoration: underline;

}

Thuộc tính target của một liên kết

Thuộc tính **target** cho trình duyệt biết cách mở ra trang web trong thẻ **href**.

Thuộc tính **target**có thể là một trong các giá trị sau:

* \_blank - Mở liên kết trong một cửa sổ hoặc một tab mới của trình duyệt
* \_self - Mở liên kết trong tab/cửa sổ hiện tại của trình duyệt (Không cần khai báo cũng được vì đây là mặc định của thẻ <a>)
* \_parent - Mở liên kết trong parent frame
* \_top - Mở liên kết trong cửa sổ chính
* framename - Mở liên kết trong một frame có tên là framename (Tìm hiểu thêm về thẻ <frame>)

Ví dụ dưới đây sẽ mở liên kết trong một tab/cửa sổ mới của trình duyệt:

<a href="http://codegym.vn/" target="\_blank">Trang chủ Codegym</a>

**Tip:** Ta có thể dùng target="\_top" để mở liên kết trong tab mới khi đường dẫn đặt trong một frame (xem lại ví dụ

Codegym's lessons đầu tiên phía trên):

<a href="http://bob.codegym.vn/lessons/" target="\_top">Codegym's lessons: target="\_top"</a>

Dùng ảnh làm liên kết

Ảnh thường được dùng làm liên kết:

<a href="http://bob.codegym.vn/home" target="\_blank">

<img src="http://bob.codegym.vn/assets/images/Codegym-bob-xh100.png"

style="border:0;">

</a>

**Chú ý:** Thuộc tính border:0; để IE9 (và các phiên bản trước đó) không hiển thị một đường viền xung quanh ảnh khi dùng ảnh làm liên kết.

Dùng liên kết để tạo một đánh dấu trang(bookmark)

Bookmark được dùng để người đọc nhảy đến phần khác trên cùng một trang web.

Bookmarks rất hữu ích khi trang web quá dài.

Để tạo một bookmark, ta thêm liên kết vào danh sách đánh dấu trang.

Khi liên kết được click, trang web sẽ cuộn xuống phần đã được đánh dấu.

Ví dụ

Đầu tiên, tạo một bookmark bằng thuộc tính **id** của thẻ:  
<h2 id="C4">Chapter 4</h2>

Sau đó, thêm liên kết cục bộ cho bookmark ở cùng một trang web:

<a href="#C4">Jump to Chapter 4</a>

Hoặc thêm liên kết sang một trang khác:  
<a href="http://bob.codegym.vn/clean-code#C6">Go to Chapter 6</a>

<p><a href="#C4">Jump to Chapter 4</a></p>

<p><a href="#C6">Jump to Chapter 6</a></p>

<p><a href="http://bob.codegym.vn/clean-code#C6" target="\_blank">Go to Chapter 6</a></p>

<h2>Chapter 1</h2>

<p>This chapter explains ba bla bla</p>

<h2>Chapter 2</h2>

<p>This chapter explains ba bla bla</p>

<h2>Chapter 3</h2>

<p>This chapter explains ba bla bla</p>

<h2 id="C4">Chapter 4</h2>

<p>This chapter explains ba bla bla</p>

<h2>Chapter 5</h2>

<p>This chapter explains ba bla bla</p>

<h2 id="C6">Chapter 6</h2>

<p>This chapter explains ba bla bla</p>

<h2>Chapter 7</h2>

<p>This chapter explains ba bla bla</p>

<h2>Chapter 8</h2>

<p>This chapter explains ba bla bla</p>

Đường dẫn bên ngoài

Có thể liên kết đến các trang bên ngoài bằng một địa chỉ URL đầy đủ hoặc đường dẫn tương đối so với trang web hiện tại.

Ví dụ dưới dùng một đường dẫn URL đầy đủ để liên kết đến trang web:

<a href="http://agilearn.vn/user/profile.php?id=3"> URL đầy đủ </a>

Ví dụ dưới liên kết đến trang web trong thư mục user của website hiện tại:  
<a href="/user/profile.php?id=3">

URL tương đối cho trang bên trong thư mục user

</a>

   
Ví dụ dưới liên kết đến trang web trong cùng thư mục với trang web hiện tại:  
  
 <a href="/profile.php?id=3">

URL tương đối cho trang cùng thư mục với trang hiện tại

</a>

Tóm tắt

* Dùng thẻ **<a>** để định nghĩa một liên kết
* Dùng thuộc tính **href** để định nghĩa địa chỉ của liên kết
* Dùng thuộc tính **target** để định nghĩa cách trình duyệt mở liên kết
* Dùng thẻ **<img>** bên trong thẻ <a> để tạo liên kết bằng ảnh
* Dùng thuộc tính **id** (id="*bookmark\_1*") để tạo bookmark cho trang web
* Dùng thuộc tính **href** (href="#*bookmark\_1*") để liên kết đến bookmark có id =  *bookmark\_1*